

NGHIÊN CỨU VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH DU LỊCH: TỔNG QUAN TỪ CƠ SỞ DỮ LIỆU SCOPUS

Ths. Lê Thanh Sang* - PGS.TS. Trần Đăng Khoa** - TS. Huỳnh Văn Sáu***

Nghiên cứu tiến hành tổng quan nghiên cứu về năng lực cạnh tranh du lịch (NLCTDL) thông qua phương pháp trắc lượng thư mục dựa trên dữ liệu từ Scopus. Nghiên cứu sử dụng hai kỹ thuật chính là liên kết thư mục và đồng xuất hiện từ khóa thông qua phần mềm VOSviewer nhằm khám phá cấu trúc tri thức, các chủ đề nổi bật và xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực qua 175 tài liệu. Kết quả phân tích liên kết thư mục chỉ ra 5 Cluster với các hướng tiếp cận khác nhau, song còn tồn tại sự chồng lấn giữa các cụm nên chỉ mang tính gợi ý về cấu trúc tri thức. Để cụ thể hơn, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phân tích đồng xuất hiện từ khóa và xác định 43 từ khóa được phân thành 5 cụm chủ đề: (1) Lợi thế cạnh tranh, bền vững và hiệu quả hoạt động; (2) Cạnh tranh điểm đến và yếu tố kinh tế; (3) Quản trị, đổi mới và năng lực cạnh tranh bền vững; (4) Phát triển điểm đến và du lịch di sản; và (5) Chỉ số cạnh tranh và du lịch bền vững. Các cụm này có sự giao thoa ở ba khía cạnh chính: phát triển bền vững, cạnh tranh điểm đến, và đo lường định lượng. Những phát hiện này đã góp phần hệ thống hóa tri thức, nhận diện các chủ đề và gợi mở định hướng nghiên cứu về NLCTDL trong tương lai.

• Từ khóa: năng lực cạnh tranh, du lịch, trắc lượng thư mục.

The study conducted an overview of research on tourism competitiveness (TCL) through bibliometric methods based on data from Scopus. The study used two main techniques: bibliometric linkage and keyword co-occurrence through VOSviewer software to explore the knowledge structure, prominent topics and research trends in the field through 175 documents. The results of the bibliometric linkage analysis showed 5 clusters with different approaches, but there was still overlap between the clusters, so it was only suggestive of the knowledge structure. To be more specific, the study continued to analyze keyword co-occurrence and identified 43 keywords divided into 5 thematic clusters: (1) Competitive advantage, sustainability and operational efficiency; (2) Destination competitiveness and economic factors; (3) Governance, innovation and sustainable competitiveness; (4) Destination development and heritage tourism; and (5) Competitiveness index and sustainable tourism. These clusters intersect in three main aspects: sustainable development, destination competitiveness, and quantitative measurement. These findings have contributed to systematizing knowledge, identifying themes, and suggesting future research directions on tourism competitiveness.

• Key words: competitiveness, tourism, bibliometrics.

Ngày gửi bài: 27/4/2025

Ngày gửi phản biện: 03/5/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 10/7/2025

Ngày chấp nhận đăng: 28/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i296.06>

* NCS Trường Đại học Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh; Tác giả liên hệ: lsang.21900003@bdu.edu.vn

** Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

*** Trường Đại học Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

1. Giới thiệu

Ngành Du lịch hiện đang đối mặt với nhiều thách thức. Các điểm đến, vùng du lịch và thậm chí cả các quốc gia phải chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt khi số lượng điểm đến du lịch trên toàn thế giới không ngừng gia tăng. Khi đó sự cạnh tranh trên thị trường du lịch quốc tế cũng ngày càng khốc liệt hơn để giành lấy thị phần (Zadeh Bazargani & Kiliç, 2021). Do đó, năng lực cạnh tranh ngày càng được coi là yếu tố có ảnh hưởng then chốt đến hiệu quả hoạt động của các điểm đến du lịch trong thị trường toàn cầu cạnh tranh. Các chủ thể trong du lịch buộc phải không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm củng cố vị thế, xây dựng hình ảnh và duy trì thị phần của mình.

Dù năng lực cạnh tranh du lịch đã nhận được sự quan tâm trong nhiều nghiên cứu, song phần lớn các công trình đang tập trung vào những khía cạnh riêng lẻ như marketing (Bushairi et al., 2024; Samonova et al., 2022), các công nghệ thông minh (Boes và cộng sự, 2016), đổi mới sáng tạo (Azmi et al., 2023; Romão, 2020), quản trị điểm đến (Mariani et al., 2021)... Do đó, cần có một cách tiếp cận tổng thể, dựa trên bằng chứng khoa học nhằm xác định được các chủ đề nghiên cứu nổi bật, xu hướng phát triển cần được khai thác trong tương lai.

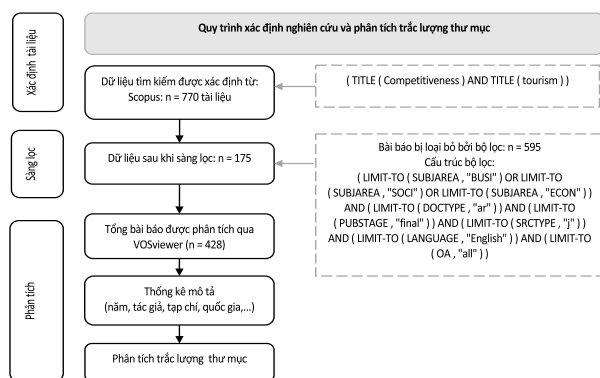
Để lấp đầy khoảng trống đó, phân tích trắc lượng thư mục (bibliometric analysis) nổi lên như một phương pháp nghiên cứu hiện đại, dựa trên thống kê và phân tích dữ liệu khoa học nhằm nhận diện cấu trúc khái niệm, mối quan hệ trong lĩnh vực nghiên cứu. Với những ưu thế đó, nghiên cứu sử dụng phân tích trắc

lượng thư mục để tiếp cận và hệ thống hóa các nghiên cứu về năng lực cạnh tranh du lịch.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả thực hiện tổng quan nghiên cứu trên cơ sở dữ liệu Scopus dựa trên phương pháp trắc lượng thư mục thông qua phần mềm VOSviewer. Dữ liệu thu thập sẽ được phân tích dựa trên các chỉ số nhằm làm trực quan hóa cấu trúc của những nghiên cứu, đồng thời xác định được các chủ đề nổi bật hiện tại và nhận diện xu hướng phát triển tiềm năng trong tương lai (Donthu et al., 2021; Passas, 2024). Mặc dù phương pháp này bao gồm nhiều kỹ thuật khác nhau, nghiên cứu hiện tại chỉ tập trung vào hai kỹ thuật phân tích chính là liên kết thư mục (Bibliographic Coupling) và đồng xuất hiện từ khóa (Co-word).

Hình 1: Quy trình nghiên cứu



Nguồn: Tác giả đề xuất dựa trên PRISMA (2025)

Liên kết thư mục là kỹ thuật cho phép trực quan hóa mối quan hệ giữa các công trình khoa học dưới dạng bản đồ mạng lưới, trong đó kích thước nút phản ánh mức độ trích dẫn và đường nối thể hiện sự liên kết qua nguồn tham khảo chung (Van Eck & Waltman, 2011). Các công trình có cùng sự tham chiếu (cùng trích dẫn một nghiên cứu) sẽ được nhóm lại thành những cụm (Cluster) với màu sắc khác nhau, phản ánh sự tương đồng về định hướng và nội dung nghiên cứu (Phan Tan, 2022). Bên cạnh đó, phân tích đồng xuất hiện từ khóa là một kỹ thuật trong trắc lượng thư mục nhằm khám phá cấu trúc khái niệm của lĩnh vực nghiên cứu. Phương pháp này dựa trên tần suất các từ khóa cùng xuất hiện trong một công trình khoa học để xác định mức độ liên hệ giữa các khái niệm. Các từ khóa có mối liên hệ chặt chẽ sẽ được nhóm lại thành từng cụm, từ đó phản ánh những chủ đề nghiên cứu chính cũng như mối quan hệ giữa chúng trong toàn bộ cơ sở dữ liệu (Kirby, 2023). Kỹ thuật này giúp nhận diện xu hướng nghiên cứu, xác định chủ đề trọng tâm và phát hiện khoảng trống tiềm năng cho các nghiên cứu tương lai. Nhờ vậy, hai kỹ thuật sẽ giúp nghiên cứu nhận diện cấu trúc tri thức và mối liên hệ giữa các công trình hiện tại và còn

đề ra những chủ đề nghiên cứu tiềm năng trong tương lai (Leung et al., 2017).

Quy trình nghiên cứu gồm hai giai đoạn: (1) xác định tài liệu và (2) phân tích tài liệu. Sơ đồ quy trình được xây dựng trên cơ sở tham khảo mô hình PRISMA, đồng thời có sự hiệu chỉnh để phù hợp với mục tiêu và phạm vi của nghiên cứu này (Hình 1).

3. Kết quả và thảo luận

Sau khi xác định được tài liệu, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phân tích tài liệu theo hai loại phân tích:

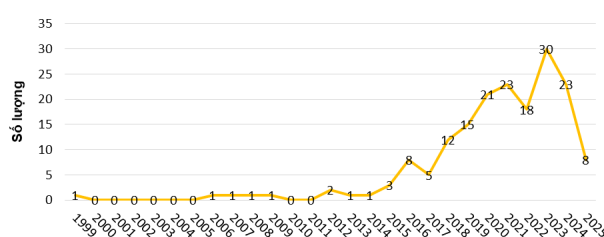
- Thông kê mô tả các thông tin cơ bản về nghiên cứu như, số lượng công trình, tác giả, tạp chí, quốc gia nổi bật, nhằm khám phá bức tranh tổng quát về tình hình nghiên cứu của lĩnh vực trên thế giới.

- Phân tích trắc lượng thư mục khoa học gồm, liên kết thư mục và đồng xuất hiện từ khóa, nhằm khám phá các chủ đề nghiên cứu nổi bật về mặt tài liệu đến hiện tại và các xu hướng nghiên cứu tiềm năng trong tương lai.

3.1. Thống kê mô tả

Số lượng nghiên cứu về NLCTDL ghi nhận mức tăng trưởng trong 7 năm gần đây (2017 -2024), mặc dù ấn phẩm đầu tiên về lĩnh vực này đã được công bố vào năm 1999 của Crouch & Ritchie với tiêu đề “Tourism, Competitiveness, and Societal Prosperity” (Dịch: Du lịch, Năng lực cạnh tranh và Thịnh vượng xã hội), nội dung về mối liên hệ giữa thịnh vượng xã hội và du lịch bằng cách sử dụng khuôn khổ cạnh tranh. Trong giai đoạn 2000-2010, số lượng nghiên cứu không có biến động, thậm chí là không có nghiên cứu trong một số năm liên, cho thấy chủ đề nghiên cứu về năng lực cạnh tranh còn bị bỏ nhỏ và chỉ được quan tâm trong những năm gần đây.

Hình 2: Thống kê số lượng nghiên cứu qua các năm



Nguồn: Tác giả tổng hợp (2025)

Phần lớn các quốc gia đi đầu trong nghiên cứu về NLCTDL đến từ châu Âu và châu Á. Trong đó, Tây Ban Nha nổi bật với số lượng tài liệu nhiều nhất (38 công trình), với lượt trích dẫn và liên kết gần như dẫn đầu.

Một số tạp chí có lượng lớn công bố các nghiên cứu về NLCTDL như Sustainability (Switzerland), GeoJournal of Tourism and Geosites, Journal of Tourism and Services,...

Bảng 1: Các quốc gia dẫn đầu về số lượng nghiên cứu về NLCTDL

Quốc gia	Số lượng tài liệu	Số trích dẫn	Tổng sức mạnh liên kết
Tây Ban Nha	38	1174	5151
Malaysia	14	81	1779
Bồ Đào Nha	12	523	2384
Trung Quốc	11	203	1202
Indonesia	11	55	1168
Úc	8	1608	1316
Serbia	8	95	1052
Nam Phi	8	167	903
Slovakia	8	150	313
Vương quốc Anh	6	748	518

Nguồn: Tác giả tổng hợp (2025)

Một số công trình nghiên cứu có ảnh hưởng lớn và được trích dẫn nhiều trong các nghiên cứu về du lịch như:

Bảng 2: Các nghiên cứu được trích dẫn nhiều nhất trong nghiên cứu về NLCTDL

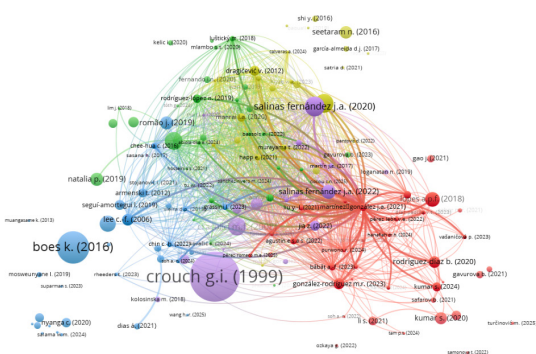
Tác giả (Năm)	Số trích dẫn	Tiêu đề
Crouch & Ritchie (1999)	1165	Du lịch, Năng lực cạnh tranh và Thịnh vượng xã hội
Boes và cộng sự (2016)	486	Điểm đến du lịch thông minh: hệ sinh thái khả năng cạnh tranh của điểm đến du lịch
Salinas Fernández và cộng sự (2022)	168	Các yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh điểm đến du lịch ở các quốc gia được khách du lịch quốc tế ghé thăm nhiều nhất: Đề xuất chỉ số tổng hợp
Cracolici và cộng sự (2008)	152	Đánh giá khả năng cạnh tranh du lịch bằng cách phân tích hiệu quả điểm đến
Mendola & Volo (2017)	148	Xây dựng các chỉ số tổng hợp trong nghiên cứu du lịch: Đo lường và ứng dụng trong năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch

Nguồn: Tác giả tổng hợp (2025)

3.2. Phân tích trắc lượng thư mục khoa học

3.2.1. Phân tích liên kết thư mục khoa học

Hình 3: Biểu đồ phân tích liên kết thư mục khoa học



Nguồn: Phần mềm VOSviewer (2025)

Dựa trên tiêu đề, từ khóa, tóm tắt và nội dung sơ bộ của từng nghiên cứu trong các Cluster, nhóm tác giả đã tiến hành xác định nội dung nổi bật mà đa phần các nghiên cứu trong Cluster hướng đến, cụ thể:

Cluster 1 (Đỏ) - Chủ đề: Khung đo lường và đối sánh năng lực cạnh tranh cấp quốc gia và khu vực

Các nghiên cứu trong Cluster này tập trung xây dựng và ứng dụng các bộ chỉ số tổng hợp, phương pháp xếp hạng để lượng hóa NLCTDL, từ đó so sánh giữa các quốc gia và khu vực, gắn với kết quả kinh tế - xã hội (như doanh thu, việc làm, tăng trưởng kinh tế). Đồng thời, một số nghiên cứu còn nhấn mạnh vai trò của bền vững và khác biệt văn hóa trong việc chuyển hóa nguồn lực thành lợi thế cạnh tranh. Một số nghiên cứu điển hình: Hossain và cộng sự (2025), Purwono và cộng sự (2024), Kumar và cộng sự (2024), Hanafiah & Ali (2024)...

Cluster 2 (Xanh lá) - Chủ đề: Khía cạnh xã hội và quản lý du lịch

Trong tâm các nghiên cứu thường liên quan đến các vấn đề xã hội như du lịch tiếp cận cho người khuyết tật, du lịch dựa vào cộng đồng, thịnh vượng xã hội và vai trò của chính phủ. Ngoài ra, chúng còn đề cập đến cách cộng đồng cư dân và du khách nhận thức về các yếu tố làm nên sức cạnh tranh. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu nhấn mạnh việc kết hợp bền vững trong vận hành, chẳng hạn như ở khách sạn 5 sao hoặc các khu bảo tồn. Điểm chung là nhấn mạnh công bằng, trao quyền, chấp nhận xã hội và quản trị công như điều kiện để biến tiềm năng thành năng lực cạnh tranh thực chất. Một số nghiên cứu điển hình như: Cimbaljević và cộng sự (2025), Abiola-Oke (2024), Ahn & Bessiere (2023)....

Cluster 3 (Xanh dương) - Chủ đề: Đổi mới, chuyển đổi số và hệ sinh thái tri thức cho điểm đến thông minh

Các nghiên cứu cho thấy công nghệ, chia sẻ tri thức và thông tin kinh doanh đang góp phần nâng cao năng suất, đổi mới và chuyên môn hóa trong du lịch, qua đó thúc đẩy năng lực cạnh tranh. Những ứng dụng này không chỉ thể hiện ở các ngành hay sản phẩm du lịch đặc thù mà còn mở rộng ở quy mô khu vực. Đặc biệt, tính bền vững vẫn giữ vai trò là tiêu chí cốt lõi gắn liền với khả năng cạnh tranh trong các hệ thống chỉ số đánh giá điểm đến. Một số nghiên cứu điển hình như: Grassini và cộng sự (2023), Boes và cộng sự (2016), Nyanga và cộng sự (2020), Romão (2020), Mosweunyane và cộng sự (2019),...

Cluster 4 (Vàng) - Chủ đề: Chiến lược điểm đến theo bối cảnh địa phương

Các nghiên cứu trong Cluster này thiên về nghiên cứu trường hợp và thiết kế chiến lược cho các loại hình du lịch hoặc không gian khác nhau, chẳng hạn như du lịch vùng núi, đô thị, đảo du lịch hay một địa phương nhất định. Bên cạnh đó, các công trình cũng sử dụng nhiều phương pháp định lượng như phân tích đa biến hoặc xây dựng chỉ số tổng hợp để so sánh hiệu suất và mức độ cạnh tranh giữa các vùng hoặc các quốc gia. Một số nghiên cứu điển hình như: Ciocoiu và cộng sự (2025), Nematpour và cộng sự (2024), Hiyab và cộng

sự (2023), Pantović và cộng sự (2022), Murayama và cộng sự (2022), ...

Cluster 5 (Tím) - Chủ đề: Hiệu quả hoạt động và chính sách vĩ mô

Các nghiên cứu trong cụm này tập trung vào việc đo lường hiệu quả và năng suất của ngành Du lịch cũng như các doanh nghiệp dịch vụ liên quan. Bên cạnh đó, nhiều công trình nhấn mạnh đến tác động của các yếu tố vĩ mô như tỷ giá, chính sách thuế hay mức độ cạnh tranh về giá đến nhu cầu du lịch quốc tế, qua đó cho thấy vai trò điều tiết của chính sách kinh tế trong hình thành lợi thế cạnh tranh. Điểm chung của cụm này là cách tiếp cận dựa trên mối liên hệ giữa hiệu quả (efficiency) và kết quả (outcome), tức tại sao một số điểm đến có thể tạo ra đầu ra vượt trội từ cùng một nguồn lực, và chính sách vĩ mô nào giúp củng cố hoặc hạn chế lợi thế đó. Một số nghiên cứu điển hình như: Guaita Martínez và cộng sự (2022), Salinas Fernández và cộng sự (2022), Salinas Fernández và cộng sự (2020), Iamkovaia và cộng sự (2020), Loganatan và cộng sự (2019), Mendieta-Peñalver và cộng sự (2018), Crouch & Ritchie (1999), ...

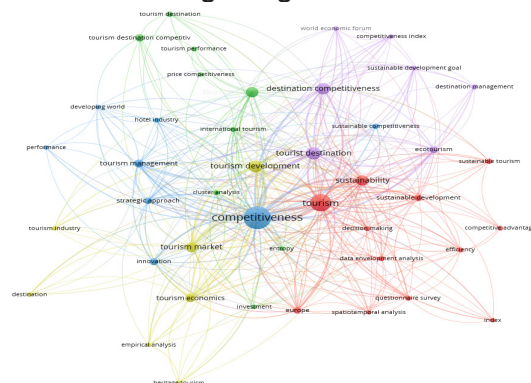
Như vậy, khi xem xét các cụm nghiên cứu, có thể thấy rằng mỗi cụm tiếp cận vấn đề NLCTDL từ một khác nhau: cụm 1 tập trung vào khung đo lường và chỉ số định lượng, cụm 2 nghiêng về khía cạnh xã hội và quản trị công, cụm 3 đề cao đổi mới và chuyển đổi số, cụm 4 chú trọng chiến lược phát triển theo bối cảnh địa phương, còn cụm 5 nhấn mạnh hiệu quả hoạt động và chính sách vĩ mô. Tuy nhiên, kết quả phân tích nội dung cho thấy việc phân cụm chưa hoàn toàn nhất quán, khi một số nghiên cứu có cùng chủ đề lại được xếp vào các cụm khác nhau. Điều này phản ánh sự chồng lấn về phạm vi nghiên cứu cũng như hạn chế tất yếu của phương pháp trắc lượng thư mục khi chỉ dựa vào dữ liệu trích dẫn để hình thành cụm. Do đó, trong phân tích này, tác giả chỉ dừng lại ở việc nhận diện các cụm như một gợi ý khái quát về cấu trúc nghiên cứu.

3.2.2. Phân tích sự đồng xuất hiện từ khóa

Nhóm tác giả tiếp tục khai thác dữ liệu từ 175 nghiên cứu để tiến hành phân tích đồng xuất hiện từ khóa, với ngưỡng thiết lập là mỗi từ khóa phải xuất hiện tối thiểu 4 lần và mỗi cụm (cluster) phải bao gồm ít nhất 5 từ, nhằm bảo đảm tính đại diện và phản ánh mối quan hệ nổi bật giữa các khái niệm trong lĩnh vực nghiên cứu.

Kết quả phân tích cho thấy có 43 từ khóa đồng xuất hiện (bao gồm các danh từ tên quốc gia đã được xóa) được phân vào 5 cluster. Dựa trên các từ khóa của mỗi cluster và các thông tin ghi nhận được trong phân tích liên kết thư mục và phân tích nội dung, nghiên cứu tiền hành tổng qua chủ đề chung của các cluster.

Hình 4: Biểu đồ phân tích sự đồng xuất hiện từ khóa trong các nghiên cứu



Nguồn: Phần mềm VOSviewer (2025)

Cluster 1 (Đỏ) - Chủ đề: Lợi thế cạnh tranh, bền vững và hiệu quả hoạt động

Các từ khóa trong Cluster 1 tập trung vào *tourism*, *competitive advantage*, *sustainable development*, *sustainability*, *sustainable tourism*, *efficiency*, *index*, *decision making*. Nhóm này phản ánh xu hướng gắn kết giữa lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững, coi đây là hai vấn đề song hành đang được ngày càng quan tâm của ngành Du lịch hiện đại kể cả nhiều ngành khác nhau. Việc xuất hiện các phương pháp phân tích như data envelopment analysis (DEA), spatiotemporal analysis và questionnaire survey cho thấy các nghiên cứu sử dụng mạnh mẽ công cụ định lượng này nhằm hỗ trợ ra quyết định và xây dựng chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh.

Cluster 2 (Xanh lá) - Chủ đề: Cạnh tranh điểm đến và yếu tố kinh tế

Các từ khóa nổi bật gồm *tourism competitiveness*, *tourism destination competitiveness*, *tourism performance*, *international tourism*, *investment*, *price competitiveness*. Các từ khóa này cho thấy trọng tâm nghiên cứu là cạnh tranh điểm đến trong bối cảnh toàn cầu, với sự tác động trực tiếp của các yếu tố kinh tế như đầu tư, giá cả, và kết quả hoạt động. Sự xuất hiện của entropy và cluster analysis cho thấy nhiều nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng để phân loại, đo lường và so sánh các nhóm điểm đến. Như vậy, Cluster 2 đại diện cho hướng tiếp cận kinh tế và định lượng, nhằm lý giải năng lực cạnh tranh điểm đến từ góc độ tài chính và hiệu suất.

Cluster 3 (Xanh dương) - Chủ đề: Quản trị, đổi mới và năng lực cạnh tranh bền vững

Các từ khóa nổi bật như *competitiveness*, *tourism management*, *sustainable competitiveness*, *innovation*, *performance*, *strategic approach*, *hotel industry*, *developing world* cho thấy sự tập trung vào chủ đề quản trị du lịch và đổi mới để đạt được năng lực cạnh

tranh lâu dài. Việc xuất hiện hotel industry phản ánh rằng ngành khách sạn là môi trường nghiên cứu phổ biến, trong khi cụm từ developing world cho thấy nhiều nghiên cứu tập trung vào bối cảnh các quốc gia đang phát triển, nơi đổi mới và quản trị chiến lược đang được quan tâm. Cụm này nhấn mạnh mối liên kết giữa chiến lược quản lý - đổi mới - kết quả dài hạn trong cạnh tranh du lịch.

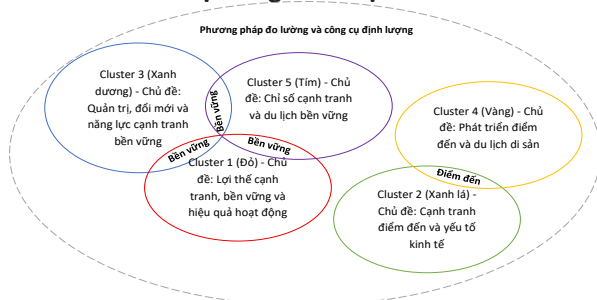
Cluster 4 (Vàng) - Chủ đề: Phát triển điểm đến và du lịch di sản

Các từ khóa nổi bật gồm *destination, tourism development, tourism industry, tourism economics, tourism market, heritage tourism, empirical analysis*. Các từ phản ánh trọng tâm nghiên cứu vào phát triển điểm đến gắn với kinh tế thị trường du lịch, trong đó du lịch di sản (heritage tourism) được coi là nguồn lực đặc thù tạo lợi thế cạnh tranh. Cụm từ *empirical analysis* cho thấy nhiều nghiên cứu mang tính thực nghiệm, đo lường cụ thể tác động của các yếu tố kinh tế và thị trường đến phát triển điểm đến. Như vậy, Cluster 4 nhấn mạnh cách khai thác tài nguyên di sản kết hợp với phân tích kinh tế và thị trường để xây dựng chiến lược phát triển du lịch.

Cluster 5 (Tím) - Chủ đề: Chỉ số cạnh tranh và du lịch bền vững

Các từ khóa chính gồm *competitiveness index, tourist destination, destination competitiveness, destination management, ecotourism, sustainable development goal, world economic forum*. Nhóm này tập trung vào việc xây dựng và ứng dụng các bộ chỉ số (điển hình là Travel & Tourism Competitiveness Index - TTCI của World Economic Forum) để đo lường và so sánh năng lực cạnh tranh điểm đến. Đồng thời, các nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của ecotourism và SDGs, cho thấy xu thế gắn kết năng lực cạnh tranh với mục tiêu phát triển bền vững. Cluster này đại diện cho hướng nghiên cứu đo lường cạnh tranh bằng chỉ số toàn cầu và định hướng phát triển bền vững.

Hình 5: Mối quan hệ giao thoa giữa các chủ đề theo sự đồng xuất hiện từ khóa



Nguồn: Tác giả (2025)

Nhìn chung, theo các chủ đề được phân tích dựa trên sự đồng xuất hiện từ khóa có sự giao thoa giữa các

cụm có thể thấy ở ba khía cạnh: phát triển bền vững, cạnh tranh điểm đến và đo lường định lượng.

4. Kết luận: Từ kết quả phân tích, có thể thấy những đóng góp quan trọng cho nghiên cứu về NLCTDL ở ba phương diện chính. Trước hết, nó củng cố nhận định rằng phát triển bền vững không còn chỉ là mục tiêu xã hội mà đã trở thành trụ cột chiến lược để tạo lợi thế cạnh tranh, qua đó bổ sung chiều sâu lý thuyết cho các mô hình cạnh tranh du lịch. Kế đến, việc làm rõ vai trò của cạnh tranh điểm đến như một không gian trung tâm giúp nghiên cứu nhận diện rõ hơn sự gắn kết giữa yếu tố kinh tế vĩ mô, tài nguyên nội tại và hành vi thị trường, từ đó mở rộng phạm vi tiếp cận liên ngành. Cuối cùng, xu hướng sử dụng mạnh mẽ các công cụ định lượng và chỉ số toàn cầu không chỉ góp phần nâng cao tính so sánh khách quan giữa các điểm đến, mà còn tạo nền tảng cho các nghiên cứu tương lai phát triển thang đo và khung đánh giá mới phù hợp hơn với bối cảnh toàn cầu hóa và yêu cầu bền vững.

Tài liệu tham khảo:

- Abiola-Oke, E. (2024). Tourism Destination Competitiveness and Entrepreneurial Development in South-West Region, Nigeria. *Academica Turistica*, 17(2), 113–128. <https://doi.org/10.26493/2335-4194.17.113-128>.
- Azmi, E., Che Rose, R. A., Awang, A., & Abas, A. (2023). Innovative and Competitive: A Systematic Literature Review on New Tourism Destinations and Products for Tourism Supply. *Sustainability*, 15(2), 1187. <https://doi.org/10.3390/su15021187>.
- Boes, K., Buhalis, D., & Inversini, A. (2016). Smart tourism destinations: Ecosystems for tourism destination competitiveness. *International Journal of Tourism Cities*, 2(2), 108–124. <https://doi.org/10.1108/IJTC-12-2015-0032>.
- Bushairi, S. A. A., Sularso, R. A., Tobing, D. S. K., & Irawan, B. (2024). The role of collaborative competitiveness marketing tourism towards sustainable competitive advantage in creative industries in the VUCA era. *Uncertain Supply Chain Management*, 12(3), 1721–1738. <https://doi.org/10.5267/j.uscm.2024.3.009>.
- Ciocoiu, C. N., Cioc, M., Marinescu, C., Baciu, S. G., & Sădăkowska, J. (2025). Performance Analysis in Tourism: Romania's Competitiveness Among Central and Eastern European Countries. *Sustainability (Switzerland)*, 17(4). <https://doi.org/10.3390/su17041697>.
- Cracolici, M. F., Nijkamp, P., & Rietveld, P. (2008). Assessment of tourism competitiveness by analysing destination efficiency. *Tourism Economics*, 14(2), 325–342. <https://doi.org/10.5367/000000008784460427>.
- Crouch, G. I., & Ritchie, J. R. B. (1999). Tourism, competitiveness, and societal prosperity. *Journal of Business Research*, 44(3), 137–152. [https://doi.org/10.1016/S0148-2963\(97\)00196-3](https://doi.org/10.1016/S0148-2963(97)00196-3).
- Donthu, N., Kumar, S., Mukherjee, D., Pandey, N., & Lim, W. M. (2021). How to conduct a bibliometric analysis: An overview and guidelines. *Journal of Business Research*, 133, 285–296. <https://doi.org/10.1016/j.jbusres.2021.04.070>.
- Grassini, L., Magrini, A., & Conti, E. (2023). Formative-reflective scheme for the assessment of tourism destination competitiveness: An analysis of Italian municipalities. *Quality and Quantity*, 57(4), 3523–3548. <https://doi.org/10.1007/s11335-022-01519-1>.
- Guaita Martínez, J. M., Serdeira Azevedo, P., Martín Martín, J. M., & Puertas Medina, R. M. (2022). Key factors in tourism management to improve competitiveness in Latin America [Factores clave en la gestión turística para mejorar la competitividad en América Latina]. *Academia Revista Latinoamericana de Administración*, 35(2), 131–147. <https://doi.org/10.1108/ARLA-07-2021-0131>.
- Hanafiah, M. H., & Ali, Q. S. A. (2024). Tourism Destination Competitiveness Ranking and Tourism Performance—Comparison Between High-Income Versus Low-Income Countries. *Tourism*, 72(2), 262–269. <https://doi.org/10.37741/t.72.2.10>.
- Iankovaia, M., Garrido, M. A., Martins, F. C., Izquierdo, A., & Vallejo, I. (2020). Analysis and comparison of tourism competitiveness in Spanish coastal areas [Análisis comparativo de la competitividad turística en las zonas costeras Españolas]. *Investigaciones Regionales*, 2020(47), 161–178. <https://doi.org/10.38191/iir-jorr.20.015>.
- Kirby, A. (2023). Exploratory Bibliometrics: Using VOSviewer as a Preliminary Research Tool. *Publications*, 11(1), 10. <https://doi.org/10.3390/publications11010010>.
- Mariani, M., Bresciani, S., & Dagnino, G. B. (2021). The competitive productivity (CP) of tourism destinations: An integrative conceptual framework and a reflection on big data and analytics. *International Journal of Contemporary Hospitality Management*, 33(9), 2970–3002. <https://doi.org/10.1108/IJCHM-09-2020-1102>.
- Mendola, D., & Volo, S. (2017). Building composite indicators in tourism studies: Measurements and applications in tourism destination competitiveness. *Tourism Management*, 59, 541–553. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2016.08.011>.
- Passas, I. (2024). Bibliometric Analysis: The Main Steps. *Encyclopedia*, 4(2), 1014–1025. <https://doi.org/10.3390/encyclopedia4020065>.
- Phan Tan, L. (2022). Bibliometrics of social entrepreneurship research: Cocitation and bibliographic coupling analyses. *Cogent Business & Management*, 9(1), 2124594. <https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2124594>.
- Romão, J. (2020). Tourism, smart specialisation, growth, and resilience. *Annals of Tourism Research*, 84. <https://doi.org/10.1016/j.annals.2020.102995>.
- Zadeh Bazargani, R. H., & Kiliç, H. (2021). Tourism competitiveness and tourism sector performance: Empirical insights from new data. *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 46, 73–82. <https://doi.org/10.1016/j.jhtm.2020.11.011>.